

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 06/3/2018
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hùng
Ông Nguyễn Hữu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Phùng Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01A/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: L – Q – C – Bắc Ninh (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1985

Nơi cư trú cuối cùng: L – Q – C – Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Trịnh Thị H vào ngày 02/12/2003 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới anh chị về chung sống ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên

xảy ra xô xát, cãi cọ lẫn nhau và đến tháng 7 năm 2010 chị H đã bỏ nhà đi làm ăn, không để lại tin tức gì. Sau khi chị H bỏ đi, anh T đã nhiều lần đi tìm kiếm chị H nhưng không có kết quả. Anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích và được Tòa án chấp nhận, theo Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố chị Trịnh Thị H mất tích. Từ đó đến nay chị H vẫn không có tin tức gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị H mất tích nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trịnh Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 04/12/2004. Hiện tại cháu Nam đang ở với anh T, sức khỏe bình thường. Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nam và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nam có nguyện vọng là muốn ở với anh T.

Về tài sản: Anh T xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến thông báo, triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị H nhưng chị H vẫn vắng mặt và không có tin tức gì của chị H.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lũng Tài phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Trịnh Thị H mất tích. Tòa án đã niêm yết Giấy triệu tập phiên tòa lần 2 nhưng chị H vẫn vắng mặt và không có tin tức gì của chị H. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm; Điều 51, khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Trịnh Thị H.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/12/2004 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với chị H, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ chị Trịnh Thị H đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng chị H vẫn không có mặt; Tòa án đã triệu tập phiên tòa lần 2 đối với chị Trịnh Thị H nhưng chị H vẫn vắng mặt và không có tin tức gì của chị H. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 02/12/2003 nên hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Thời gian còn chung sống anh T và chị H đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống. Hơn nữa từ tháng 7 năm 2010 chị H đã bỏ nhà đi làm ăn nhưng không để lại tin tức gì. Anh T đã tìm kiếm chị nhưng không có kết quả. Anh T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích và tại Quyết định số: 03/2017/QĐDS - ST ngày 18/12/2017 Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố chị Trịnh Thị H mất tích. Kể từ khi Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố chị H mất tích đến nay thì anh T, gia đình chị H, địa phương vẫn không có tin tức gì của chị H. Do đó, việc anh T yêu cầu được ly hôn với chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/12/2004. Do chị Trịnh Thị H đã mất tích, xét yêu cầu nuôi con của anh T, nguyện vọng của cháu Nam và điều kiện, hoàn cảnh thực tế thấy nên giao cháu N cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nam là phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu, hơn nữa chị H hiện mất tích nên chưa đặt ra xem xét.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Trịnh Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/12/2004 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với chị H, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/04397 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Trịnh Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Q
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương